

## Hồi thứ mười hai

# Triệu Vương vị nghĩa mà khởi binh Phò mã tận trung để báo quốc

Lại nói chuyện bà Mai thái phi theo con là Triệu vương đi thụ phong ở Hà Nam, nghĩ đến thượng hoàng và thái hậu, vẫn ngày đêm mền nhớ, không thể nguôi lòng, nhưng việc rèn tập học nghiệp cho Triệu vương thì bà rất lấy làm nghiêm khắc.

Quan tán thiện ở phủ Triệu vương tên gọi Lưu Quý tức là con một người tiểu thiếp của Lưu Khuê Bích trước, tên gọi Đậu Hàm Hương. Bà Đậu Hàm Hương không cho con tập võ nghệ, bắt phải chuyên nghề kinh sử, sau thi đỗ vào toà Hàn lâm.

Thượng hoàng thấy Lưu Quý là người luyện đạt lão thành, vừa có học thức vừa có phẩm hạnh, mới dùng làm chức sự bảo để dạy Triệu vương. Lưu Quý thông hiểu thiên văn địa lý, Mai thái phi vẫn có lòng kính trọng, thương tứ rất hậu, bao nhiêu chính sự trong phủ đều giao cho Lưu Quý chương quản.

Lại thường sai người triệu bà Đậu Hàm Hương vào cung để nói chuyện. Triệu vương chính phi là A Lạp thị nhan sắc xinh đẹp, lại có học thức, tính vốn hiền hiếu, vẫn thường cùng Triệu vương ngày đêm hầu hạ Mai thái phi không hề trễ nải chút nào.

Đến khi nghe tin thượng hoàng bỏ đi thì Mai thái phi và Triệu vương đều kinh hồn tán đờm, ngày đêm khóc lóc, kể sao xiết nỗi thương tâm. Triệu phi hết sức khuyên can, bấy giờ mới hơi nguôi cơn sầu thảm.

Sau bỗng nghe tin Hùng hậu bị biếm truất, toàn gia Hùng vương phải vào ngục thất và tin Phi Giao hoàng hậu lên cầm quyền chính thì Mai thái phi lại giọt lệ chứa chan.

Bấy giờ Triệu phi sắp đến kỳ lâm sản, công việc trong cung chẳng có ai chủ trương. Lưu Quý thấy vậy luống cuống không biết làm thế nào mới về thuật chuyện với mẹ là bà Đậu Hàm Hương để nhờ mẹ vào cung khuyên bảo Mai thái phi đừng khóc lóc nữa.

Nguyên Lưu Quý lấy vợ là Bàn thị, con quan Lại bộ thượng thư, cha mẹ mất sớm, chỉ có một em trai, toàn gia đều sang nhờ Lưu Quý cả. Lưu Quý sinh được ba trai một gái. Con gái tên gọi Diễm Tuyết vốn người có tài thông minh, Lưu Quý vẫn dạy cho học. Ba cậu con trai còn bé.

Bà Đậu Hàm Hương thì rất yêu quý nàng Diễm Tuyết, nàng muốn điều gì bà cũng theo lời. Nàng Diễm Tuyết lúc bé vẫn thường theo thân phụ là Lưu Quý lên thiên văn đài. Lưu Quý trở bảo các vì tinh tú thì nàng có ý ghi nhớ, thành ra cũng hiểu biết thiên văn.

Nàng Diễm Tuyết vốn tính điềm đạm, hay xem sách vở, lại nhiễm tư tưởng “Yếm thế”, những muốn bỏ nhà đi tu tiên. Cũng có lúc đã tỏ ý cho cha mẹ biết, nhưng chỉ vì ba em còn bé cho nên chưa dám đòi chân.

Bấy giờ nàng Diễm Tuyết thấy tổ mẫu là bà Đậu Hàm Hương sắp vào cung, mới tươi cười nét mặt mà thưa rằng:

– Đêm qua tôn nữ có xem thiên văn, thấy sao thái bạch suốt đêm ngang trời, đó là cái tượng sắp đổi dời ngôi bảo đại, nhưng sao tử vi còn thấy sáng tỏ thì vận mệnh thiên tử vẫn được vững vàng. Cái tai ách này chẳng qua chỉ trong vài ba năm, sẽ lại tránh khỏi. Tổ mẫu nên nói để thái hậu biết, xin thái phi cứ yên lòng chớ có lo ngại.

Bà Đậu Hàm Hương cười mà bảo rằng:

– Con bé này, mày lại hiểu biết thiên văn à! Vậy thì ngôi sao thượng hoàng nay ở phương nào? Ngôi sao nào ứng vào thái hậu, còn Hùng hậu thì tức là ngôi sao nào?

Nàng Diễm Tuyết đáp rằng:

– Sao lại không hiểu! Ngôi sao thượng hoàng bây giờ ở về phương tây, cứ theo phương ấy mà đi thì sẽ tìm thấy, nhưng ngày nay thời giờ chưa đến, tất nhiên phải đợi trong năm năm. Ngôi sao thái hậu bây giờ mây kéo tối rậm, quả nhiên là đang bị bệnh, nhưng mừng được có sao thái dương chính chiếu thì chẳng lo ngại gì. Mỗi khi tôn nữ theo chân thân phụ lên thiên văn đài mà thân phụ trở cho xem thì trông thật minh bạch.

Lưu Quý nói:

– Quả như thế thật! Con bé này nó trông các vì sao, có phần lạ tinh hơn tôi.

Bà Đậu Hàm Hương lại cười mà bảo Bàng thị rằng:

– Con bé này khá khỉnh quá, sau này tất phải hơn người. Chưa biết anh chàng nào tốt phúc mà được cùng cháu gái ta kết duyên loan phượng.

Bàng thị phu nhân nói:

– Con bé này hay xem thiên văn quá, thành ra ngây ngốc cả người, chỉ muốn tu tiên. Bây giờ nó vẫn thường ăn chay. Con mắng nó mấy lần thì thân phụ nó lại bảo rằng: “Người ta mỗi người một chí hướng, ta không nên cưỡng. Huống chi một người tu tiên đắc đạo thì cả họ đều được phi thăng, chớ có can chi mà hại!” Vậy ngày nay xin bà phải nghiêm cấm nó mới được.

Bà Đậu Hàm Hương nghe nói, bảo nàng Diễm Tuyết rằng:

– Tôn nữ ơi! Tôn nữ năm nay còn đang đầu xanh tuổi trẻ, cứ lại lại nhiễm tư tưởng chán đời. Phàm những kẻ xuất gia đầu Phật, học đạo tu tiên, phần nhiều là bởi có sự uất ức trong lòng, phần chí bỏ đi, để cầu tẩm thân cho được thoát nợ. Nay tôn nữ không có điều gì thất ý, trên thì cha mẹ đoàn viên, dưới thì đàn em hãy còn nhỏ tuổi. Tẩm thân nghìn vàng ấy, còn phải gác gương trong, treo giá ngọc để chọn lấy người đẹp đưa vừa đôi. Đã là người có học thức ít nhiều thì tư tưởng chán đời kia ta chớ nhiễm.

Đang nói chuyện thì có nữ tỳ bưng mâm bánh đến, cả nhà cùng ngồi vào ăn. Khi ăn bánh xong, bà Đậu Hàm Hương đội mũ mặc áo để sắp tiến cung. Cờ mở trống giông, tiền hô hậu ủng, cũng đường đường là một vị thái phu nhân. Nếu năm xưa không bên lòng thủ tiết thì ngày nay sao có được vinh dự này.

Khi đến phủ Triệu vương, thủ môn quan vào báo, Mai thái phi cho hai tên cung nữ ra đón vào. Bà Đậu Hàm Hương làm lễ triều kiến, bà Mai thái phi mời ngồi uống trà và bảo rằng:

– Thái phu nhân ơi! Chẳng hay có sao đã lâu nay thái phu nhân không vào cung thăm tôi?

Bà Đậu Hàm Hương nói:

– Thần thiếp đã bị bệnh một tháng nay, bây giờ mới bình phục. Trong lòng thần thiếp vẫn nhớ mến thái phi, nghe tin vương phi sắp lâm sản, vậy nên thần thiếp vào đây để thỉnh an.

Mai thái phi nói:

– Hai vợ chồng Triệu vương đêm ngày túc trực ở đây, tôi giục chúng về phòng ngủ thì Triệu vương không nghe, cứ bảo vợ về, còn mình thì đêm nào cũng ở lại đây, quần quýt như đứa con thơ, nghĩ cũng nực cười. Tôi nay phiền muộn trăm chiều, đợi bao giờ cho thượng hoàng về đây thì họa may bấy giờ lòng tôi mới yên được.

Mai thái phi nói xong, hai hàng nước mắt lại chảy xuống ròng ròng. Bà Đậu Hàm Hương đứng dậy khuyên can mà rằng:

– Thái phi ơi! Nếu thái phi cứ khóc mãi như thế này, để đến nỗi Triệu vương lo phiền mà bỏ cả học nghiệp thì há chẳng uổng phụ lòng trông cậy của thượng hoàng và thái hậu lắm ru! Vậy xin thái phi nghĩ lại, chớ nên mua lấy những sự bi thương vô ích ấy làm gì!

Mai thái phi thở dài mà đáp lại rằng:

– Tôi cũng biết như vậy, chỉ vì trong lòng chua xót thì nước mắt khôn cầm, dầu muốn cố gượng làm khuây cũng không thể làm cho được. Nay thái phu nhân đã nói, tôi xin vâng lời, nhưng thái phu nhân có ở đây với tôi, họa may tôi mới giải được cơn phiền muộn. Và Triệu phi sắp đến ngày lâm sản thì thái phu nhân cũng ở đây mà trông nom giúp cho.

Bà Đậu Hàm Hương vâng mệnh ở đấy để trông nom hết thảy mọi việc trong cung. Còn việc ngoài thì đã có Lưu Quý chương quản, chỉ hiếm một nỗi chưa chọn được người nào trung dũng để làm nguyên soái mà chương quản binh quyền. Lưu Quý sự nghĩ đến Vệ Dũng Bru, mới nói với Triệu vương sai Chúc Nhân đi triệu, vừa gặp lúc Vệ Dũng Bru mới đánh quan khâm sai xong, Chúc Nhân không dám lưu lại, phải về trước để phúc chỉ.

Chưa đầy một tháng thì Vệ Dũng Bưu tới nơi, trước yết kiến Lưu Quý, sau vào yết kiến Triệu vương. Triệu vương thấy Vệ Dũng Bưu tướng mạo khôi ngô, râu dài người lớn biết là tướng tài có ý trọng đãi.

Lưu Quý nói Triệu vương phong Vệ Dũng Bưu làm chức nguyên soái để chưởng quản năm ngàn vệ binh. Vệ Dũng Bưu khéo phủ dụ quân sĩ, đêm ngày luyện tập, không hề trễ biếng chút nào. Vệ Dũng Bưu nhớ ngoại sanh là Hùng Khởi Thần, vẫn định chỉnh đốn dinh thự cho được đầu đầy, rồi sẽ cho người về đón ngoại sanh cùng gia quyến một thể.

Bỗng thấy tên người nhà vào báo rằng:

– Dám bẩm lão gia! Có quan phủ Kim Lăng họ Doãn, nói là thân thuộc với lão gia xin vào yết kiến. Lại có cả gia quyến đi theo nữa.

Vệ Dũng Bưu nghe nói, vừa mừng vừa ngờ, nghĩ thầm: “Cũu huynh ta cáo bệnh đã ba năm nay, về ở ẩn nơi thôn dã, không hề đi đến đâu bao giờ. Ngày nay bỗng đem gia quyến tới đây, tất là lại có việc gì nguy cấp vậy.”

Vệ Dũng Bưu vừa ngẫm nghĩ vừa chạy ra đón thì quả nhiên trông thấy Doãn công. Vệ Dũng Bưu ngoảnh nhìn ra phía ngoài thấy một cái xa, trong xe có hai người đàn bà ngồi, liền hỏi:

– Có phải phu nhân và tiểu thiếp của cũu huynh đó không? Xin mời xuống xe.

Doãn công mỉm cười và khẽ đáp:

Tôi có tiểu thiếp nào đâu, người đi cùng với nội nhân tôi tức là lệnh sanh đó!

Vệ Dũng Bưu nhìn thì quả nhiên là Doãn công phu nhân cùng ngoại sanh Hùng Khởi Thần đó, vội vàng mời vào trong nhà để nói chuyện.

Vệ Dũng Bưu không hiểu có sao Hùng Khởi Thần lại cùng đi với Doãn công, cứ hỏi căn vặn mãi nhưng Hùng Khởi Thần vẫn hàm hồ không chịu nói. Đến canh khuya người đi ngủ hết rồi, Hùng Khởi Thần mới đóng cửa phòng lại mà thuật chuyện đầu đuôi cho Vệ Dũng Bưu nghe. Vệ Dũng Bưu nghe nói, hàm hàm nổi giận, đập bàn mà rằng:

– Thế thì còn nói chi nữa! Lã thị kia, thật là một đứa táng tận lương tâm! Con Văn Cơ dẫu ngu dại, nhưng trong lòng nó cũng hiểu đại nghĩa, chẳng qua chỉ vì Lã thị xúi giục, muôn cố tình làm hại Từ thị đó thôi. Không biết trưởng tử ta về tới nhà, có hiểu việc này không, hay lại ngờ cho ngoại sanh tư tình cùng Từ thị! Âu là sáng mai ta sai người về gọi cả nhà sang đây, rồi chém đôi đứa bất nhân kia ra thì lòng ta mới hả. Ngoại sanh chớ lo ngại, nay đã tới đây, ta sẽ đưa ngoại sanh vào yết kiến Lưu tướng công. Ta cứ bảo ngoại sanh là con trai Doãn công, đợi khi đại sự thành rồi, bấy giờ sẽ xuất đầu lộ diện.

Hai cậu cháu trò chuyện với nhau suốt đêm. Sáng hôm sau, Vệ Dũng Bưu đưa Doãn công và Hùng Khởi Thần sang yết kiến Lưu Quý, nói dối là hai cha con. Lưu Quý mừng rỡ vào tâu với Triệu vương xin phong chức cho. Vệ Dũng Bưu tức khắc viết một phong

thư sai tên gia tướng về quê nhà gọi gia quyến. Gia tướng phụng mệnh đi suốt ngày suốt đêm chưa đầy nửa tháng đã về phúc mệnh. Gia tướng bẩm rằng:

– Dám bẩm lão gia! Khi con về tới dinh môn, thấy cửa dinh khóa chặt. Con tìm mãi mới gặp cụ già đàn đó mà hỏi thăm chuyện thì cụ già ấy nói là toàn gia đều bị một đại tướng quân bắt đem đi rồi. Nô bộc trong nhà, cũng không biết đi đâu cả. Con lại vào trong thành dò hỏi thì thấy người ta nói có vị đại tướng quân nay làm tổng trấn Tam Giang thấy tiểu thư nhà ta có nhan sắc đã lấy làm phu nhân. Lã di nương cũng theo vào ở đây. Còn công tử và gia quyến thì không biết ở đâu? Có kẻ nói đang bị giam, có kẻ nói đã xin gia nhập quân đội. Chúng con không dám chậm trễ, vậy phải về đây bẩm bạch cùng lão gia.

Vệ Dũng Bưu lúc đầu mới nghe chẳng còn hồn vía nào, đến khi nghe xong câu chuyện, liền đem lòng căm tức, dậm chân vò đầu, kêu trời kêu đất lên mà rằng:

– Trời ơi! Đất ơi! Nhà họ Vệ ta nối đời trung trinh, ngày nay bị tay đũa tiện tỳ và ác nữ kia làm cho phải bại hoại, ta đây còn mặt mũi nào mà đứng ở trên nhân thế này.

Nói xong, liền rút thanh bảo kiếm toan tự tử. Các gia tướng đang xúm lại can ngăn thì bỗng nghe báo ngoài cửa có Lưu tướng công, Doãn lão gia và công tử<sup>79</sup> cùng đến. Vệ Dũng Bưu vừa giận vừa thẹn, bắt đắc dĩ phải đứng dậy ra nghênh tiếp. Lưu Quý nói:

– Triều đình vừa có chiếu đến, quan nguyên soái đã được biết chưa? Số là thượng hoàng chưa tìm thấy tông tích đâu cả. Vừa rồi con trai trưởng của Đồ Man Hưng Phục là Định Quốc tướng quân đã phụng mệnh triều đình, ra trấn thủ Tam Giang, bao nhiêu các quan văn võ ở đây, Định Quốc tướng quân được quyền “Tiền trăm hậu tấu.” Đó là giam mưu của Đồ Man Hưng Phục nó cho con nó ra đây, để thành sự thì nó lên ngôi đại bảo, còn bại sự thì nó lui về cố thủ tai thành Kim Lăng. Ta chỉ nực cười cho Phi Giao chẳng biết chi chi, lại đặt cần câu sẵn cho người đánh cá. Phò mã Triệu Câu cũng vừa mới viết thư đến, nói là phò mã luyện tập binh mã đã ba năm nay, ngày nay ước định với Triệu vương đây, để cùng khởi nghĩa. Tôi đã phúc thư xin hoãn, bởi vì đế tinh còn mờ tối, tất phải đợi thời rồi sẽ cử binh. Việc ấy nên chẳng thế nào, chúng tôi muốn hỏi ý quan nguyên soái.

Vệ Dũng Bưu thở dài mà rằng:

– Đa tạ lòng tử tế của tướng công đã quá yêu mà tiên cử tôi, nhưng tự thẹn cái tài ngu mã. Tề gia còn chẳng xong, lại bàn đâu đến việc cứu quốc. Ngày nay tôi xin từ chức, rồi tìm nơi hoang sơn dã tự nào để mà tu hành.

Lưu Quý và Doãn công đều kinh ngạc mà hỏi rằng:

– Ô hay! Sự thế làm sao mà quan nguyên soái lại nói những câu kỳ dị như thế?

Vệ Dũng Bưu bắt đắc dĩ phải thuật chuyện đầu đuôi cho mọi người nghe. Lưu Quý nghe nói cả cười mà rằng:

---

<sup>79</sup> trở Hùng Khởi Thân

– Quan nguyên soái họ Vệ ơi! Tôi đây vẫn kính phục ngài là một bậc đại văn hóa, nên mới tiến cử ngài làm chức nguyên soái, nay ngài nói mấy câu ấy thì thật khiến cho các quan văn võ trong triều ai cũng phải tức cười. Tôi hãy xin hỏi quan nguyên soái một câu này, các bậc trung thần lương tướng thời xưa, biết bao nhiêu người vì nước mà phải xa cách cha mẹ, lìa bỏ vợ con, ngày nay quan nguyên soái mới vì một người tiểu thiếp và một vị tiểu thư mà đã vội chán đời muốn ẩn thân vào rừng rú. Thế thì chẳng những bỏ cái lòng “Trung quân ái quốc” mà đối với lệnh tỳ<sup>80</sup> không biết quan nguyên soái nghĩ thế nào. Tôi dám chề quan nguyên soái điều ấy.

Doãn công nói:

– Quan nguyên soái chớ nên lấy điều ấy làm sỉ nhục. Dẫu người vợ chính thất cũng còn ví như y phục, rách nát thì bỏ đi, huống chi là một người tiểu thiếp và một đứa con gái góa chồng ấy. Cũng vì lẽ ấy mà tôi không dám tưởng đến sự tiểu thiếp làm chi. Quan nguyên soái thử nghĩ đó mà coi: Phàm con gái của những người tiểu thiếp có mấy kẻ được nên người. Sao quan nguyên soái lại vì việc ấy mà phải ngã lòng nản chí.

Hùng Khởi Thần cũng hết sức tìm lời khuyên giải. Sau bốn người cùng nhau đàm luận quốc sự, và đem rượu ra uống. Khi uống rượu xong, Lưu Quý mới cáo từ ra về. Vệ Dũng Bưu ra sức luyện tập binh mã, ngày giờ thấm thoát lại vừa được năm năm. Một hôm, nàng Diễm Tuyết xem thiên văn, nói với thân phụ là Lưu Quý rằng:

– Đêm qua con xem tinh tượng, thấy vì sao thái hậu đã hiện ánh sáng, chắc chỉ trong một tháng nữa thì sẽ có việc binh đao. Vậy thì công việc ở vương phủ, thân phụ định giao phó cho ai?

Lưu Quý nói:

– Diễm Tuyết con ơi! Công việc ở vương phủ, ta đã nhờ có Doãn lão gia trông nom hộ. Lão gia vốn là một người lão thành luyện đạt, lại có Chu Nhân giúp đỡ còn lo ngại nỗi gì!

Nói chưa dứt lời thì bỗng nghe báo Triệu vương có lệnh triệu vào vương phủ. Lưu Quý vội vàng áo mũ đi ngay. Khi tới vương phủ lại có lệnh triệu vào nội cung, Lưu Quý biết là có biến cố, theo nội giám vào. Triệu vương trông thấy vội vàng đứng dậy nghênh tiếp và trap một phong thư cho Lưu Quý xem. Lưu Quý xem xong, vừa sợ vừa mừng. Mai thái phi ngồi trong rèm bảo Lưu Quý rằng:

– Lưu tiên sinh ơi! Mẹ con ta bây giờ không biết nghĩ thế nào, chỉ trông cậy ở tiên sinh đó! Ngày nay ta muốn tiến kinh để vấn an thái hậu. Nếu thượng hoàng không về thì ta cũng xin lưu tại nam nội, hầu hạ thái hậu, gọi là báo đáp nghĩa cũ tình xưa.

Mai thái phi nghĩ những nỗi thương tâm, lại ứa hai hàng nước mắt khóc. Lưu Quý còn đang tìm lời khuyên giải thì bỗng có tên cung nữ tươi cười hơn hờ, chạy vào báo tin mừng. Tên cung nữ quì xuống tâu rằng:

---

<sup>80</sup> Vệ Dũng Nga

– Muôn tâu thái phi! Vương phi vừa mới sinh hạ nam tử, mà thân thể rất khang kiện, thật là một việc đáng mừng.

Mai thái phi nghe nói mừng lòng, Lưu Quý vội vàng chúc mừng Triệu vương và sụp lạy làm lễ triều hạ, Triệu vương chối từ không dám nhận lạy rồi hai tay đỡ lấy Lưu Quý đứng dậy. Mai thái phi thở dài mà than rằng: Năm xưa vương phi sinh hạ thế tử, đã nhờ thái phu nhân trông nom cho, vậy nên lần này không dám phiền đến thái phu nhân nữa. Nhưng nay mai khởi binh thì công việc trong cung lại phải nhờ đến thái phu nhân trông nom giúp, và ở đây làm bạn với vương phi cho vui.

Lưu Quý tâu rằng:

– Muôn tâu thái phi! Kẻ hạ thần xin về nói với thân mẫu kẻ hạ thần sửa soạn vào cung để trông nom các công việc.

Mai thái phi vui mừng mà bảo rằng:

– Nếu được như vậy thì ta còn lo ngại nỗi gì. Nhưng ta còn một việc muốn nói với tiên sinh. Số là ta vẫn nghe đồn lệnh ái là người đức mạo kiêm toàn, lại thông hiểu thiên văn. Hồi mười năm trước ta có được giáp mặt một lần, trong lòng vẫn lấy làm quý mến. Nay ta muốn tiên sinh lệnh ái cùng đi với ta để được thêm vui.

Lưu Quý ngẫm nghĩ, hồi lâu chưa trả lời. Mai thái phi hiểu ý lại nói:

– Lưu tiên sinh ơi! Xin tiên sinh cứ yên lòng, chớ thấy việc Phi Giao năm xưa mà lấy làm lo ngại. Nay ta xin lệnh ái làm nghĩa nữ, ta quyết không khi nào lại để đi lụy như xưa.

Triệu vương nghe lời Mai thái phi, liền đứng dậy nói với Lưu Quý rằng:

– Lưu tiên sinh ơi! Xin tiên sinh cứ cho lệnh ái đi cùng với thân mẫu tôi cho vui.

Lưu Quý vâng mệnh về nhà nói với mẹ là bà Đậu Hàm Hương. Bấy giờ trong cung ngoài thành đều náo động về việc sắp khởi binh. Ôn thái phi ở phủ Hán vương cũng viết thư đến rủ Mai thái phi để cùng tiến kinh. Mai thái phi thấy Ôn thái phi cũng đồng ý với mình thì rất lấy làm vui mừng, trọng thưởng cho người mang thư và bảo nên mau mau về nói trước để sửa soạn đồ hành lý. Triệu vương chọn ngày khởi binh, Trương Vĩnh làm tiên phong, Vệ Dũng Bru làm nguyên soái. Triệu vương phái một đạo hịch văn đi trước, nói là phụng mệnh thái hậu đem quân tiến kinh. Trương Vĩnh đi tiên phong bỗng thấy mặt người thám tử về báo nói rằng:

– Dám bảm tướng quân! Đây đã đến địa giới Sơn Đông. Chúng tôi nghe tin quân Hán vương đã đóng ở trong thành, Hoàng Phủ phò mã đang đem quân đi đuổi Đồ Man Hưng Phục, vậy chúng tôi phải về đây bảm bạch.

Trương Vĩnh nghe báo, quay ngựa lại bảm với Vệ Dũng Bru, Vệ Dũng Bru truyền đóng dinh lại, rồi vào thương thuyết với Lưu Quý. Lưu Quý nói:

– Tôi vẫn biết là Hán vương tất thế nào cũng đến trước, bây giờ ta nên báo với Triệu vương và Mai thái phi để vào thành yết kiến Hán vương.

Ôn thái phi và Hán vương nghe tin Mai thái phi và Triệu vương đến, vội vàng ra đón. Bốn người cùng cầm tay nhau mà khóc. Bấy giờ bỗng có Tô Ánh Tuyết phu nhân và Lưu Yên Ngọc phu nhân đến. Hai phu nhân trông thấy bốn người kia đang khóc liền tìm lời khuyên giải. Mai thái phi lạo bảo nàng Diễm Tuyết lạy chào, rồi nói với mọi người:

– Đây là nghĩa nữ của tôi đó!

Mai thái phi lại nói với Lưu Yên Ngọc phu nhân:

– Nghĩa nữ tôi chẳng những tài mạo khác thường, mà lại thông hiểu thiên văn, thật không mấy người theo kịp. Trong mấy năm trời nay, chúng tôi vẫn phải theo lời nó chỉ bảo mà quyết định việc khởi nghĩa binh này.

Lưu Yên Ngọc phu nhân cầm lấy tay mà ân cần hỏi han, nàng Diễm Tuyết đối đáp được đâu ra đấy. Hán vương và Triệu vương vào một phòng riêng để nói chuyện, cùng nhau kể lễ những nỗi tương biệt trong mấy năm trời. Bà Ôn thái phi mời hai bà phu nhân cùng Mai thái phi và nàng Diễm Tuyết vào nhà trong, để cùng nhau đàm luận. Mai thái phi hỏi rằng:

– Chẳng hay phò mã Triệu Câu bây giờ ở đâu? Độ bao giờ đến đây?

Ôn thái phi thở dài mà rằng:

– Từ khi tôi theo Hán vương đi thụ phong, vẫn một lòng mền nhớ thượng hoàng và thái hậu, không ngờ trời nghiêng đất đổ, mà cây gập bao nhiêu sự biến cố, khiến cho mẹ con tôi luống những đứt ruột héo gan. Trong mấy năm nay, phò mã Triệu Câu hết sức luyện tập quân sĩ, vẫn muốn khởi nghĩa đã lâu, nhưng Lưu tướng công thường viết thư đến can ngăn, nói là tình tượng chưa nên làm vội. Ngày nay thật đã đến ngày nên khởi sự, không ngờ vừa đem quân đến địa giới Sơn Đông thì gặp Đồ Man Hưng Phục. Khi ấy Đồ Man Hưng Phục đi một cái loan giá, dùng nghi vệ thiên tử, thay mặt triều đình ra tế thần Thái Sơn. Phò mã Triệu Câu trông thấy, nổi cơn tức giận, liền sai tướng tiên phong là Tiêu Đại Hùng tiến binh vào đánh, Đồ Man Hưng Phục cũng có nhiều gia tướng giỏi, vậy nên đánh nhau trong ba ngày mà không phân được thua. Phò mã Triệu Câu tức giận bội phần, lên ngựa ra đánh, bấy giờ mới thắng được Đồ Man Hưng Phục. Đồ Man Hưng Phục thua trận bỏ chạy, phò mã Triệu Câu đang đem quân đi đuổi theo. Tôi cùng Hán vương ở đây, còn đợi phò mã Triệu Câu để cùng khởi hành. Hôm trước có tiếp được chiếu thư của thái hậu mới biết đích rằng ngày nay thái hậu đã lâm triều. Bấy giờ lại có Triệu vương tới đây thì chắc chẳng bao lâu nữa, đại công sẽ thành được. Ước gì trời kia dun rui, lại được thượng hoàng về triều thì vui vẻ biết là dường nào!

Lại nói chuyện quan trường sử ở phủ Hán vương, tên gọi Cao Bí vốn là người có tài “kinh thiên vĩ địa” năm ấy trạc độ năm mươi tuổi góa vợ, chỉ có một người con gái tên gọi Phật Châu.

Phật Châu nhan sắc xinh đẹp, vừa có học thức vừa có phẩm hạnh. Cao Bí rất lấy làm yêu quý. Vì chưa có con trai, nên lại lấy nàng Thanh Mai làm tiểu thiếp. Cao Bí làm quan rất thanh liêm, ngoài sự lương bổng và thưởng tứ, không hề lấy của ai một đồng nào. Hán vương và phò mã Triệu Câu thấy vậy có lòng quý trọng, mà các quan văn võ cũng mền

phục lạ thường. Cao Bí thấy Lưu Quý tài cao học rộng cho nên dẫu mới gặp nhau lần này là một, mà trong khi nói chuyện, đã cùng nhau ý hợp tâm đầu.

Lại nói chuyện phò mã Triệu Câu đuổi theo Đồ Man Hưng Phục, bây giờ đã tối sẫm, quân vây bốn mặt, mà tìm chẳng thấy Đồ Man Hưng Phục ở đâu. Phò mã Triệu Câu truyền quân soi khắp bốn mặt núi mà cũng không thấy. Phò mã Triệu Câu trong lòng nghi hoặc, truyền cho quân sĩ đóng dinh lại và nấu cơm ăn, rồi đến sáng ngày sẽ đi. Khi ăn cơm xong, om Triệu Câu nghĩ thầm: “Quái lạ! Không biết Đồ Man Hưng Phục ngày nay nó tẩu thoát phương nào. Nếu ta không đuổi bắt được nó thì tất nó lẫn trốn sang Kim Lăng. Có con nó là Định Quốc tướng quân ở đây, nó sẽ lấy chỗ ấy làm nơi sào huyệt.”

Phò mã Triệu Câu còn đang ngẫm nghĩ thì bỗng thấy thám tử về báo:

– Dám bẩm phò mã! Chúng tôi đi dò thám thì thấy bốn mặt đều núi, chẳng có nhà cửa chi cả. Cách đây độ hai dặm. Có có một cái miếu Quan Đế, cửa vẫn đóng chặt, chạ thần gọi cửa hỏi thì trong có người đạo sĩ là chữ giữ miếu ấy trả lời rằng: “Ở đây hổ lang nhiều lắm, đêm khuya không dám mở cửa, mà cũng không có ai tới đây.” Bởi vậy chúng tôi phải về bẩm bạch.

Phò mã Triệu Câu nghĩ thầm: “Đứa lão tặc này có lẽ nó ở trong miếu, chứ ngọn núi này làm gì còn có lối ra. Vả rõ ràng ta trông thấy đứa lão tặc chạy vào ngọn núi này.”

Phò mã Triệu Câu nghĩ vậy, truyền cho cận tướng phòng thủ đại binh, còn mình thì cùng mấy tên gia tướng và mấy trăm quân đi thẳng vào trong núi. Phò mã Triệu Câu cưỡi ngựa đi trước, hai bên quân sĩ cầm đuốc sáng trưng.

Đi được độ một dặm, bỗng thấy con ngựa của phò mã Triệu Câu cưỡi đứng lại mà hí rầm lên, gia roi cũng không chịu đi nữa. Hai tên mã phu vội vàng giữ chặt lấy con ngựa. Phò mã Triệu Câu trong lòng nghi hoặc mới xuống ngựa mà rằng:

– Con ngựa này vốn là ngựa hay, nay bỗng thế này, tất có gian nhân ẩn trong bụi cây chẳng, các tướng nên mau mau tra soát.

Các tướng vâng mệnh, vừa toan tiến lên thì bỗng nghe tiếng mũi tên bay vù, xuyên qua bên tai phò mã. Các tướng đều kinh ngạc mà kêu lên rằng:

– Quả có giặc! Quả có giặc!

Phò mã Triệu Câu cũng có ý kinh sợ, ngẩng đầu lên trông thì quả nhiên thấy ở trên ngọn cây cao có một đám đen. Bỗng lại có một phát tên nữa xuyên thẳng vào ngực phò mã Triệu Câu, phò mã Triệu Câu lấy thanh bảo kiếm gạt mạnh một cái thì mũi tên ấy rơi xuống đất. Một tên gia tướng khễ nói với phò mã Triệu Câu rằng:

– Trên ngọn cây quả có người ngồi!

Nói chưa dứt lời thì bỗng nghe có tiếng tên bắn, phò mã Triệu Câu lại giơ thanh bảo kiếm lên xua. Phò mã Triệu Câu giận lắm, truyền quân sĩ giương cung ra bắn. Bắn trong hồi lâu, chẳng thấy tấm hơi gì cả, hình như các mũi tên chỉ xuyên vào các lá cây. Lại thêm một gia tướng nữa nói:

– Có lẽ ta trông lầm!

Nói chưa dứt lời thì thấy một phát tên bắn trúng vào tay tả tên gia tướng ấy. Tên gia tướng ngã lăn xuống đất. Quân sĩ đều kinh hoảng. Phò mã Triệu Câu giận lắm.

Bỗng thấy tên đầu lại bắn xuống như mưa, ai nấy đều có ý sợ. Phò mã Triệu Câu truyền cho quân sĩ múa đao lên để gạt mũi tên. Lại truyền lấy hỏa sang ra bắn.

Bây giờ bóng cây tối đen quân sĩ cứ theo bóng ấy mà bắn vào. Cây dẫu cao lớn nhưng cành khô cũng nhiều, cho nên hỏa sang bắn vào đâu thì lửa cháy lên ngùn ngụt. Sau nghe trên ngọn cây có tiếng kêu to lên rằng:

– Ta bảo cho mà biết, ta mà nhảy xuống thì nhiều đứa bỏ đời!

Nói chưa dứt lời thì có một tướng ở trên cây nhảy xuống, mặt đen nhọ chảo, mắt tròn ốc nhồi, râu ria xồm xoàm, mình mặc áo giáp, hai tay cầm hai cái búa. Viên tướng ấy giơ búa. Phăm phăm chực bổ vào đầu phò mã Triệu Câu. Quân sĩ vội vàng xúm xít lại giơ giáo lên đỡ, vòng trong vòng ngoài vây chặt lấy viên tướng ấy. Mọi người hăng hái xông vào, viên tướng ấy cứ cười ha hả mà bảo rằng:

– Lũ bọn kia hay múa rối làm chi cho phiền. Ta không chém giết bay, ta chỉ tặng cho Hoàng Phủ công tử một nhát búa.

Tướng sĩ bên Hoàng Phủ quát to lên mà mắng rằng:

– Hoàng Phủ phò mã đây là dòng dõi “kim chi ngọc diệp” khi nào lại chịu giao chiến với mày!

Nói xong, liền giơ đao đánh vào mặt viên tướng ấy. Viên tướng ấy lấy búa gạt đi, rồi xông vào đánh, không hề khiếp sợ chút nào. Vừa đánh vừa cười khanh khách mà nói khích rằng:

– Hoàng Phủ công tử nếu phải là tay anh hùng thì ra tay đánh với ta mấy hợp.

Viên tướng ấy nói chưa dứt lời thì bỗng có một phát tên trúng vào cánh tay tả. Viên tướng ấy vội vàng quay mình trở lại thì lại bị luôn một phát nữa trúng vào cánh tay bên hữu, rụng rời rơi cả hai búa xuống đất. Tướng sĩ xúm xít lại mà bắt trói lại. Viên tướng ấy vẫn còn hăng hái, lấy chân đá vung lên, miệng thì chửi mắng thậm tệ. Phò mã Triệu Câu vui mừng tra cung vào túi, rồi truyền bảo các tướng sĩ rằng:

– Các ngươi cứ bắt sống, chứ không được giết chết, bây giờ giải về dinh trước, canh giữ tại đây để ta còn xét hỏi.

Khi gia tướng giải viên tướng giặc ấy về dinh rồi thì phò mã Triệu Câu lại đi thẳng đến miếu Quan Đế, quả nhiên thấy cửa miếu đóng chặt. Quân sĩ phá toan cửa ra, người chủ giữ miếu chẳng còn hồn vía nào nữa. Đồ Man Hưng Phục cùng các tướng bấy giờ cũng luống cuống không biết làm thế nào. Nguyên Đồ Man Hưng Phục khi tế thần ở núi Thái Sơn xong, xa giá quay về, bỗng thấy thám tử phi ngựa lũ lượt kéo đến báo tin kinh thành thất thủ. Đồ Man Hưng Phục kinh ngạc mà hỏi rằng:

– Các ngươi có biết duyên cớ làm sao không?

Thám tử đều nói:

– Chúng tôi không được biết rõ, chỉ thấy nhân dân trong thành kéo nhau chạy trốn, huyền truyền rằng thượng hoàng đã về triều.

Đồ Man Hưng Phục chẳng còn hồn vía nào nữa, dầm chân kêu trời mà rằng:

– Trời ơi! Công nghiệp của ta, mười phần đã được đến chín ai ngờ một sớm hóa không! Ngày nay ta dẫu có ba nghìn quân mã, nhưng tài nào mà tiến vào kinh thành cho được, gia quyền ta tính mệnh còn gì! Chỉ lạ thay con ta bấy lâu vẫn giữ binh quyền, có sao bây giờ lại về tay người khác.

Đồ Man Hưng Phục còn đang ngẫm nghĩ thì bỗng nghe báo có quan trưởng sử là Vương Nhân đến. Đồ Man Hưng Phục vội vàng gọi vào hỏi chuyện. Vương Nhân bước vào, liền khóc òa lên. Đồ Man Hưng Phục vội vàng hỏi:

– Sự thể đầu đuôi thế nào. Nhà ngươi nên nói cho ta biết.

Wương Nhân lại phủ phục xuống đất mà cười sảng sặc. Đồ Man Hưng Phục nổi giận mắng rằng:

– Ai trẻ con với nhà ngươi như thế! Sự thể trong kinh thành thế nào? Nhà ngươi nói mau!

Wương Nhân nói:

– Xin đại vương chớ nóng nảy! Tôi sợ dĩ khóc lóc về nỗi đại vương không có con hiền thành ra tâm quyết trong mấy mươi năm trời cũng là uổng phí. Mà sợ dĩ cười là mừng về nỗi đại vương dẫu không trở về kinh thành được, cũng còn có thể chạy sang Kim Lăng để nghĩ cách khôi phục.

Nói xong, liền đem những công việc của An Quốc tướng quân làm thuật rõ đầu đuôi cho Đồ Man Hưng Phục nghe. Đồ Man Hưng Phục nghe xong, ngồi ngẩn người ra, rồi ngã nhào xuống đất. Quân sĩ xúm lại gọi trong hồi lâu mới dần dần tỉnh dậy, rồi ứa hai hàng nước mắt xuống khóc mà than rằng:

– Thôi còn chi nữa mà mong, thật giết Đồ Man Hưng Phục này! Bấy lâu uổng phí bao nhiêu tâm huyết, chỉ những mong chiếm ngôi đại bảo, để lưu nền phú quý cho con cái mai sau. Ai ngờ loài súc sinh lừa cha phản anh, đến nỗi mắc mưu không biết. Ngày nay cửa nhà ta tan nát mà binh quyền đã mất thì loài súc sinh kia cũng tính mệnh khôn toàn. Vợ chồng Hoàng Phủ Thiếu Hoa thật tốt lạ thường; con gái cầm quyền chính trị trong bấy nhiêu năm trời, mà con trai thì người nào cũng đáng bậc anh hùng tài giỏi. Bây giờ ta biết xử trí làm sao cho được, quay về kinh thành hay là chạy sang Kim Lăng? Quan trưởng sự vốn là người trí rộng mưu cao, xin hãy vì ta mà quyết định phương kế.

Wương Nhân đáp rằng:

– Bây giờ cũng không còn phương kế chi cho được! Chỉ biết rằng hãy tạm rút về Kim Lăng, rồi sẽ liệu cách thi hành. Chứ quay về kinh thành thì cũng không thể nào về được. Xin đại vương quyết đoán, tức khắc hạ lệnh đi ngay.

Đồ Man Hưng Phục tức khắc gọi các tướng đến mà giải quyết về việc phải rút quân sang Kim Lăng. Đồ Man Hưng Phục lại ứa nước mắt khóc mà bảo rằng:

– Nếu các tướng không ai theo thì tùy ý, kéo cha mẹ vợ con đều ở kinh thành.

Các tướng khóc mà bẩm rằng:

– Dám bẩm đại vương! Chúng tôi đội ơn đại vương trong bấy nhiêu lâu, cha mẹ vợ con nhà chúng tôi cũng đều đội ơn đại vương cả. Ngày nay gặp cơn hoạn nạn, khi nào chúng tôi dám bỏ, dẫu sao cũng quyết một lòng xin theo.

Trong khi đang đi, bỗng gặp quân Hán vương kéo đến, phò mã Triệu Câu đón đánh, ba nghìn quân của Đồ Man Hưng Phục chết mất quá nửa, còn một phần ít bỏ chạy tán loạn. Các tướng gia súc hộ vệ Đồ Man Hưng Phục đề phá vòng vây mà chạy trốn.

Phò mã Triệu Câu truyền cho quan trưởng sử Cao Bí đưa Hán vương cùng Ôn Thái phi và hai bà phu nhân vào trong thành, còn mình thì đem quân đi đuổi theo Đồ Man Hưng Phục. Đồ Man Hưng Phục cùng các tướng cầm đầu chạy trốn, không ngờ mặt sau vẫn có quân đuổi theo, bất đắc dĩ phải chạy vào trong núi, nhìn quanh bốn mặt khó còn được lối nào mà ra. Trong các tướng có một người Mông Cổ, tên gọi Tốc Mộc. Minh cao tám thước, sức khỏe lạ thường lại giỏi nghề cung tên. Tốc Mộc trông thấy có một cây lớn, liền nói với Đồ Man Hưng Phục rằng:

– Đại vương để tôi trèo lên nấp ở trên ngọn cây này, đợi khi Hoàng Phủ công tử tới đây, tôi sẽ bắn cho một phát trúng bụng. Nếu Hoàng Phủ công tử chết thì bọn họ như rắn không đầu, còn đi sao được, bấy giờ ta quay lại đuổi đánh, tất bọn họ phải thua.

Đồ Man Hưng Phục gật đầu. Tốc Mộc vâng mệnh, tức khắc leo lên trên cây, ngồi nấp vào một chỗ, đứng dưới không trông thấy. Đồ Man Hưng Phục lại cùng mọi người đi thẳng đến miếu Quan Đế. Cửa miếu đóng chặt. Một viên gia tướng đập toang cửa ra, trông thấy có một người đang thắp hương cúng lễ. Người ấy ngoảnh đầu trông lại, run sợ cầm cập, tưởng là quân cướp giặc đến chực lấy của, liền nói:

– Trăm lạy các quan! Trong miếu này thực không có vàng bạc chi cả, chỉ một mình tôi thắp hương ở đây mà thôi.

Gia tướng quát to lên rằng:

– Chớ nói càn! Đức đại vương đây là dòng dõi “kim chi ngọc diệp.” Người ngẫu nhiên đi qua đây, định vào tạm nghỉ trong miếu này rồi sáng mai sẽ trọng thưởng cho nhà ngươi, nhà ngươi chớ lo sợ!

Người thủ miếu ngẩn đầu nhìn thì thấy một vị đại vương mũ áo cân đai, trạc độ bảy tuần. Hai bên có tám chín người theo hầu, mà người nào cũng mũ mao giáp vàng, khí thế có vẻ hùng dũng.

Người thủ miếu quì xuống mà bẩm rằng:

– Dám bẩm đại vương! Chúng tôi ở rừng núi, không thuộc lễ phép xin đại vương rộng lượng mà tha thứ cho.

Đồ Man Hưng Phục nói:

– Ta đây qua đây, chẳng may gặp giặc. Đại đội quân mã còn ở phía sau cả. Nay ta vào trong miếu tạm nghỉ, hễ trời gần sáng ta sẽ khởi hành. Nhà người mau mau nấu cơm cho chúng ta ăn, rồi hết bao nhiêu chúng ta sẽ phát tiền trả.

Người thủ miếu vâng vâng dạ dạ, vội vàng đi nấu cơm. Đồ Man Hưng Phục cố gương ngồi ăn, nhưng không thể nào nuốt trôi cho được. Các tướng thì ai nấy đều đều ăn để lấy sức.

Khi ăn cơm xong, Đồ Man Hưng Phục ngồi nghĩ thầm trong lòng rằng: “Không biết ta có trốn sang Kim Lăng được không? Mà sang tới đấy thì sông Trường Giang kia đâu hiểm, nhưng không biết ta có thể cố thủ mà lập nên vương nghiệp được hay không?”

Đồ Man Hưng Phục còn đang ngẫm nghĩ thì bỗng nghe thấy cửa miếu mở toang, người đầu kéo vào một lũ, ai nấy đều reo lên:

– May quá! May quá! Bắt được ở đây rồi!

Đồ Man Hưng Phục và các tướng đều bị trói cả. Người thủ miếu khiếp sợ, mồ hôi toát ra đầm đìa, vội vàng sụp lạy phò mã Triệu Câu mà kêu rằng:

– Dám bảm phò mã! Xin phò mã rộng ơn mà sinh phúc cho cái thân giun kiến này!

Phò mã Triệu Câu tha cho người thủ miếu, còn thì truyền quân sĩ giải cả về đại dinh. Khi về tới dinh, Triệu Câu mừng quá, tức khắc truyền cất quân vào thành. Phò mã Triệu Câu trông thấy ngoài thành có cấm cờ Triệu vương, biết là Triệu vương đã đến, vội vàng tiến vào trong thành.

Các quan văn võ trong phủ Hán vương đều ra nghênh tiếp và dâng câu chúc mừng rằng:

– Chúng tôi xin chúc mừng phò mã đã lập được một công lớn là bắt sống được Đồ Man Hưng Phục.

Phò mã Triệu Câu nói:

– Đó là nhờ hồng phúc của triều đình, chứ chúng tôi có công trạng gì!

Khi vào tới cửa phủ, Hán vương và Triệu vương ra đón. Phò mã Triệu Câu xuống ngựa, rồi làm lễ bái kiến. Hán vương cầm lấy tay phò mã Triệu Câu mà bảo rằng:

– Thân mẫu tôi mong đợi phò mã mãi!...

Nói xong, liền cùng Triệu vương đưa phò mã Triệu Câu vào. Hai vị Thái phi trông thấy, mừng rỡ lạ thường, vội vàng đứng dậy. Phò mã Triệu Câu trước làm lễ triều kiến Mai thái phi, sau làm lễ triều kiến Ôn thái phi. Hai bà Thái phi mời ngồi rồi ban trà cho uống. Bà Mai thái phi hỏi:

– Phò mã làm thế nào mà bắt sống được Đồ Man Hưng Phục?

Phò mã Triệu Câu thuật hết đầu đuôi cho nghe. Hán vương và Triệu vương khen rằng:

– Nếu Phò mã không lưu tâm thì chắc lão gian tặc kia đã tẩu thoát được rồi!

Hai bà Thái phi đều nghiêng rặng mà oán trách Đồ Man Hưng Phục. Hai bà Thái phi nói:

– Đứa lão gian ấy dẫu xả thân trăm mảnh, cũng chưa đáng tội. Bao nhiêu sự tàn bạo của con Phi Giao đều bởi tại nó xui giục, nay ta nên tức khắc đem nó ra chém đầu, bắt tất phải đợi đến khi Thượng hoàng về triều.

Chuyện trò hồi lâu, rồi Phò mã Triệu Câu cáo từ lui ra. Tô Ánh Tuyết phu nhân và Lưu Yến Ngọc phu nhân cùng Hùng Khởi Thần nghe tin Phò mã Triệu Câu mới về, cũng đều kéo đến. Phò mã Triệu Câu trông thấy Hùng Khởi Thần, liền cầm lấy tay mà hỏi rằng:

– Công tử đến đây bao giờ thế? Lâu nay vẫn ở đâu? Công tử làm cho Mạnh biểu huynh xiết bao phiền não!

Hùng Khởi Thần thuật hết đầu đuôi sau khi tương biệt cho phò mã Triệu Câu nghe, và bảo rằng:

– Lưu công bảo tôi cứ nhận là con của Doãn công, không nên nói rõ họ tên, sợ bị Đồ Man Hưng Phục nó hãm hại. Hiện nay tôi đang giúp việc tại phủ Triệu vương. Vừa rồi tôi được gặp hai vị cứu mẫu, mới biết Chu Thông đã đi sang Triều Tiên, và Mạnh biểu huynh ngày đêm lo phiền, điều ấy là lỗi tại tôi, tôi rất lấy làm hối hận.

Hùng Khởi Thần nói xong, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Phò mã thở dài mà than rằng:

– Thôi còn nói làm chi nữa! Chẳng qua tội lỗi tự nhà Hoàng Phủ tôi cả, để di lụy đến nhà họ Hùng. Bây giờ công tử bắt tất phải giấu họ tên, khi về tới kinh thành thì một nhà lại được cùng nhau sum họp. Tờ chiếu thư của Thái hậu ban tất là tự tay thân mẫu tôi thảo, con Phi Giao khó lòng mà được sinh toàn. Nhà Hoàng Phủ tôi sau này chưa biết trị đến tội gì cho đáng.

Tô Ánh Tuyết phu nhân và Lưu Yến Ngọc phu nhân nghe nói đều xó ý xót thương. Các nữ tỳ bày tiệc, mọi người cùng ngồi uống rượu. Khi uống rượu xong, nghe báo có các quan văn võ đến bái yết. Phò mã Triệu Câu sai người mời vào, ân cần trò chuyện. Vệ Dũng Bưu thuật nỗi gia biến cho nghe và nói:

– Nhà tôi chẳng may gặp nỗi biến cố như thế này, khi nào tới kinh thành, thật không mặt mũi nào mà trông thấy gia tử nữa. Tôi định chờ cho đại sự thành rồi, bây giờ sẽ liềm một lưỡi gươm mà xuống suối vàng cho rảnh!

Phò mã Triệu Câu khuyên giải mà rằng:

– Xin nguyên soái chớ lấy làm phiền não. Cái nữ họa này thật gây ra tự nhà Hoàng Phủ tôi.

Chuyện trò hồi lâu, Cao Bí đứng dậy nói với phò mã Triệu Câu rằng:

– Từ xưa đến nay, phép dùng binh bao giờ cũng cần phải thần tốc. Vậy sáng sớm ngày mai, phò mã nên khởi hành tiên kinh.

Phò mã Triệu Câu nói:

– Quan trưởng sử nói câu ấy thật là cao kiến, nhưng còn đất Thanh Châu này cũng cần phải tìm người phó thác mới được.

Cao Bí nói:

– Tôi dẫu bất tài, xin tình nguyện giữ Thanh Châu.

Phò mã Triệu Câu mừng rỡ mà rằng:

– Nếu quan Trưởng sử chịu giữ Thanh Châu cho thì tôi còn lo ngại gì nữa!

Sáng hôm sau, trời mới gần sáng, Phò mã Triệu Câu giao Thanh Châu cho Cao Bí, rồi truyền lệnh cho đại đội quân mã theo Hán vương và Triệu vương tiếng về kinh địa. Khi tới ngoài thành, phò mã Triệu Câu truyền đóng quân lại, sai người do thám xem tình hình trong thành thế nào. Lại nói với Hán vương và Triệu vương thảo một bản tâu dâng thái hậu xin vào triều kiến. Hán vương và Triệu vương khen phải, rồi bảo Hùng Khởi Thần thảo một bản tâu. Hùng Khởi Thần vâng mệnh tức khắc thảo ngay. Lời văn lưu loát, không cần phải chữa một chữ nào cả. Khi Hùng Khởi Thần thảo xong bản tâu, đưa cho Phò mã Triệu Câu xem. Phò mã Triệu Câu tấm tắc khen ngợi, rồi đệ trình Hán vương và Triệu vương. Hán vương và Triệu vương khen rằng:

– Văn tài mẫn tiệp, mà lời nói cũng đặc thể, nhưng còn việc đem bản tâu vào dâng thái hậu thì bây giờ biết sai ai.

Hùng Khởi Thần quì xuống, khóc mà nói rằng:

– Xin điện hạ sai kẻ hạ thần!

Phò mã Triệu Câu nói:

– Biểu đệ vào đến trong thành, nên bảo hai em tôi mau mau định ngày để mở cửa thành cho quân ta kéo vào, chớ khiến nhân dân phải phiền nhiễu.

Nói xong, liền đem bản tâu bỏ vào trong hộp, ngoài bọc một lần gấm, giao cho Hùng Khởi Thần. Lại sai tướng tiên phong là Trương Vĩnh đem quân đi hộ tống. Hùng Khởi Thần cáo từ ra đi, Phò mã Triệu Câu lại gửi một bức gia thư và dặn rằng:

– Công tử nên cẩn thận, chớ có nóng nảy vội đến ngục thất làm chi. Đợi khi đại sự thành rồi thì cô phụ và cô mẫu sẽ được ra cả, bấy giờ cốt nhục đoàn viên, lại cùng nhau một nhà sum họp vậy.

Hùng Khởi Thần lên ngựa đi, Trương Vĩnh đem một toán quân đi theo. Khi đến ngoài thành, Trương Vĩnh tiên ngựa lên trước, gọi viên tướng thủ thành mà bảo rằng:

– Hán vương và Triệu vương có phụng mật chỉ của thái hậu đòi về triều kiến, nay sai quan tham tán đây vào trước để dâng biểu, tướng quân nên mau mau mở cửa thành.

Quan thủ thành đô đốc truyền mở cửa dành cho một mình Hùng Khởi Thần vào mà thôi, còn bao nhiêu quân sĩ đều phải đứng ở ngoài thành cả. Hùng Khởi Thần vào đến triều đường, tay cầm bản tâu, đệ trình ở trước long án. Thái hậu mở xem, động lòng xót thương, ứa hai hàng nước mắt xuống mà khóc. Lại truyền tuyên đọc cho các quan cùng

nghe. Các quan văn võ triều thần cũng đều giọt lệ chứa chan. Thái hậu phán hỏi các quan văn võ rằng:

– Nay Hán vương và Triệu vương đã về đây thì còn phải dùng ai làm giám quốc nữa. Từ khi ta lâm triều chỉ lo đưa lão gian là Đồ Man Hưng Phục kia, nhưng Phò mã Triệu Câu đã bắt được rồi thì thật là một phúc to cho triều đình vậy. Ấu là ngày nay ta triệu Hán vương và Triệu vương vào đây để cùng coi giữ việc nước, các quan triều thần nghĩ thế nào?

Thái hậu nói xong, lại nức nở khóc hoài. Các quan văn võ cũng đều khóc mà tâu rằng:

– Muôn tâu thái hậu! Các triều thần nói rất phải! Như thế mới thật là thuận theo ý trời. Xin Thái hậu không hồ nghi gì, nên mau mau sai hai quốc cữu đem quân đi bắt Đồ Man An Quốc.

Thái hậu nghe nói, gọi Nguyễn Long Quang tướng công đến mà bảo rằng:

– Các quan triều thần xin như vậy thì tiên sinh nghĩ thế nào?

Nguyễn Long Quang tướng công lạy dập đầu mà tâu rằng:

– Muôn tâu thái hậu! Thần chẳng nghe mấy lời trong bản tâu của Hán vương và Triệu vương, thật lấy làm hổ thẹn muôn vàn. Thần chẳng bấy lâu bị gian nhân lừa dối, luống những mê muội không biết chi cả, từ khi được hai quận chúa ngày đêm diễn dụ thì thần chẳng đã được hiểu đại nghĩa, vậy xin một lòng tận trung báo quốc, để chuộc tội lỗi bấy lâu. Ngày nay Hán vương và Triệu vương về đây, thần chẳng thiết tưởng không cần phải lập ai làm giám quốc nữa. Vả Đồ Man An Quốc là một kẻ chỉ bó tay chịu khúm núm ở dưới quyền sư tử cái, còn có làm nên được việc gì, xin thái hậu cứ giáng chỉ mà biếm truất ngay đi và sai người đem quân đến bắt bỏ vào ngục thất.

Thái hậu mừng lắm, liền giáng chỉ triệu Hán vương và Triệu vương vào thành. Lại một mặt sai Triệu Phượng và Triệu Lân đem quân đi bắt gia quyến Đồ Man An Quốc.

Bây giờ đại đội quân mã của Hán vương và Triệu vương kéo vào, thế mà Đồ Man An Quốc chẳng biết một tí gì cả, suốt ngày bị bà vợ giam cầm, đành chịu ngồi bó gối ở trong xó buồng. Đồ Man An Quốc đâu không bị gông cùm nhưng cũng chẳng khác chi một đứa tội tù, ngày ăn ba bữa cơm no, rồi lại nằm co ngủ kỹ.

Đồ Man An Quốc vẫn phàn nàn một mình rằng:

– Trời ơi! Làm thân đàn ông mà lấy phải người vợ độc ác cũng khổ một đời!

Một hôm, bỗng nghe ở ngoài phòng có tiếng người náo động, lại có tiếng kêu khóc râm rĩ, Đồ Man An Quốc trong lòng nghi hoặc, lẩm bẩm nói một mình rằng:

“Quái lạ! Vợ ta lại hành hung mà đánh đập người nhà đây tứ đó chẳng hay là ta thử gọi hỏi xem cái gì thế.”

Đồ Man An Quốc mấy lần toan cạy cửa ra hỏi, nhưng không thể cạy được, đành đứng ngẩn cổ ngồi chờ. Bỗng nghe tiếng người nhao nhao ở phía ngoài cửa, có một người quát to lên mà hỏi rằng:

– Đồ Man An Quốc bây giờ ở đâu, phải nói cho thật!

Lại nghe tiếng người đàn bà đáp rằng:

– Hiện ở trong phòng này!

Đồ Man An Quốc nghe tiếng nói đàn bà quả nhiên là tiếng vợ mình, mới giật mình kinh hoảng, vội vàng phá cửa bước ra. Khi cửa vừa mở thì trông thấy một vị tướng quân tướng mạo khôi ngô, mặt trắng râu dài, hai tay cầm hai cái búa. Lại thấy người vợ là Nguyên thị đầu tóc rũ rượi, tay chân bị xiềng, vừa khóc vừa kêu oan. Đồ Man An Quốc chẳng còn hồn vía nào, mà cũng không hiểu là quân mã ở đâu kéo đến. Vị tướng quân hỏi Nguyên thị rằng:

– Có phải chồng mày đó không?

Nguyên thị khóc mà đáp rằng:

– Chính phải! Cha con hấn lập mưu phản nghịch để bây giờ di lụy đến tôi.

Vị tướng quân ấy truyền cho quân sĩ bắt trói Đồ Man An Quốc. Đồ Man An Quốc lúc đầu còn ngạc nhiên không hiểu sự thể làm sao, đến khi nghe lời vợ nói mới biết là mình trúng kế. Đồ Man An Quốc hằm hằm nổi giận, lăn xả vào mà đánh các quân sĩ. May sao quân sĩ cũng toàn thị là những tay tinh nhuệ, cho nên Đồ Man An Quốc mới không chạy thoát. Vệ Dũng Bưu cầm hai ngọn búa tiến vào, Đồ Man An Quốc vốn có sức khỏe, liền cầm cái rỗi cửa xua đỡ mà hai ngọn búa không vô được đến mình. Mặt ngoài lại có quân mã kéo đến, cũng xúm vào đánh, Đồ Man An Quốc cướp được một ngọn giáo, lại thấy gia binh của mình cũng cố sức đánh, vậy nên càng thêm hăng hái bội phần. Vệ Dũng Bưu thấy vậy lo sợ, vội vàng sai người phi báo với hai quốc cữu để mau mau đem quân ra cứu viện. Lại truyền cho quân sĩ giải vợ Đồ Man An Quốc về trước. Bỗng thấy viên tướng tiên phong là Trương Vĩnh đem quân đến trợ chiến. Trương Vĩnh nói với Vệ Dũng Bưu rằng:

– Xin quan nguyên soái chớ sợ! Hôm nay tiểu tướng này xin bắt cho được đũa gian tặc kia.

Nói xong, cầm kích xông vào đánh. Gia binh nhà Đồ Man An Quốc bị mũi kích đâm phải, ai nấy đều ngã lăn ra, máu chảy đầm đìa. Vệ Dũng Bưu mừng lắm, liền gọi Trương Vĩnh mà bảo rằng:

– Trương tướng quân ơi! Tướng quân mau mau bắt lấy Đồ Man An Quốc!

Trương Vĩnh vâng mệnh rảo bước tiến vào, tay cầm ngọn kích đâm giữa bụng Đồ Man An Quốc. Đồ Man An Quốc cũng giơ ngọn giáo lên đỡ, nhưng đỡ không kịp, thành ra trúng phải quả tim, ngã lăn xuống đất mà chết ngay, tựa hồ như quả núi Thái Sơn sụt xuống vậy. Vệ Dũng Bưu khen ngợi mà rằng:

– Cái dũng của tướng quân thật đáng kính phục! Nếu không gặp có tướng quân đến thì tôi khó lòng mà bắt được đũa gian tặc kia.

Nói xong, liền sai quân sĩ cắt lấy thủ cấp Đồ Man An Quốc, lại tịch biên hết các đồ châu bảo trong nhà, Đồ Man Hưng Phục xưa nay dẫu có ăn hối lộ các quan văn võ triều

thần, nhưng vì cấp dưỡng quân sĩ cũng nhiều vậy nên trong nhà chưa lấy gì làm trừ phú cho lắm. Vệ Dũng Bưu và Trương Vĩnh trở về phúc mệnh, phò mã Triệu Câu mừng rỡ xiết bao, tức khắc sai người treo bảng an dân. Triệu Phượng và Triệu Lân vào yết kiến phò mã Triệu Câu. Ba anh em gặp nhau, sự vui vẻ ấy kể sao cho xiết! Phò mã Triệu Câu nói:

– Hai em hãy rút cấm binh về yên nghỉ còn quân hai phủ toàn thị là những quân trung dũng thì ta nên sai đi tuần tiễu trong thành. Bây giờ anh phải vào triều kiến Thái hậu.

Triệu Lân nắm lay áo phò mã Triệu Câu mà bảo rằng:

– Thân huynh ơi! Thân huynh hãy thư thả để em thưa hết một lời. Việc này trước kia em chưa dám thông báo cùng thân huynh là vì còn phải dấu kín, sợ người ngoài biết chuyện.

Nói xong, liền thuật chuyện đầu đuôi việc Hùng hậu sinh hạ hoàng tử và mình đã lập kế đem ra cho phò mã Triệu Câu nghe. Phò mã Triệu Câu nghe nói mừng rỡ bội phần, liền cầm lấy tay Triệu Lân mà bảo rằng:

– Tam đệ ơi! Ta đệ thật có công “Bổ thiên cứu nhật”! Công này chẳng những tận trung với nước, mà lại chuộc được cả tội lỗi cho mẹ cha. Anh đây không biết lấy gì tạ ơn em, chỉ cúi đầu sụp lạy.

Nói xong, liền quì xuống đất. Triệu Lân luống cuống không biết làm thế nào, cũng vội vàng quì xuống khóc mà thưa rằng:

– Thân huynh ơi! Nếu năm trước không nhờ có thân huynh tiên cử em vào làm Thái y quan thì đầu mưu kế Trương Lương<sup>81</sup> cũng không thể nào mà thi hành cho được.

Triệu Phượng lại giục phò mã Triệu Câu vào bái yết Thái hậu cùng Hoàng tử.

Thái hậu trông thấy Phò mã Triệu Câu sụp lạy, liền lấy tay đỡ dậy mà bảo rằng:

– Phò mã Triệu Câu ơi! Ngày nay ta được gặp con, thật chẳng khác nào như người trong mộng!

Phò mã Triệu Câu ứa nước mắt khóc mà thưa rằng:

– Muôn tâu Thái hậu! Ngày nay kẻ hạ thần bái kiến Thái hậu, thật cũng tưởng tượng như người mới được tái sinh.

Thái hậu trở Hoàng tử cho Phò mã Triệu Câu xem mặt, Phò mã Triệu Câu sụp lạy làm lễ triều kiến. Hoàng tử vội vàng quì xuống mà đáp lễ lại. Thái hậu tỏ ý muốn lập Hán vương, Hán vương cố xin từ chối. Bà Ôn Thái phi quì xuống thưa rằng:

– Muôn tâu thái hậu! Xin thái hậu phải quyết đoán mà lập Hoàng tử mới được. Hoàng tử còn bé thì chính trị trong nước Thái hậu hãy lâm triều mà chủ trương cho, để đợi đến không Thượng hoàng về triều. Nếu ngày nay Thái hậu lập Hán vương thì thiên hạ thần dân tất sinh lời dị nghị, bảo rằng Hán vương và Triệu vương đem quân về kinh

---

<sup>81</sup> tự là Tử Phòng, là một người giỏi mưu kế nhất thời Hán

địa là cốt ý thừa cơ chiếm đoạt, chứ không phải có lòng trung quân. Và Thiên tử đâu bị phế nhưng thực vô tội, chỉ vì Phi Giao lập mưu giam cầm một chỗ, rồi dùng lời sàm báng mà bảo rằng Thái hậu có lòng thiên di, muốn giết Thiên tử để lập Hán vương. Vì thế Thiên tử sợ hãi, không dám vào triều kiến Thái hậu. Than ôi! Một ông vua nhân hiếu mà không ngờ chịu tiếng bất hiếu. Cứ lấy hai lẽ ấy thì thần thiếp thiết tưởng thái hậu không nên phế thiên tử mà lập người khác. Nếu Thái hậu không chuẩn tấu cho, thần thiếp xin quyết liều mình để tỏ lòng trung thành và đền ơn Thái hậu vậy.

Bà Ôn thái phi nói xong, nức nở khóc hoài. Bà Mai thái phi cũng khóc, Hán vương và Triệu vương cũng khóc mà tâu rằng:

– Muôn tâu Thái hậu! Nếu thái hậu không chuẩn tấu thì thần nhi không còn mặt mũi nào mà sinh tồn ở trên nhân thế này nữa. Xin thái hậu mau mau giáng chỉ, khiến cho thiên hạ thần dân biết rằng giang sơn đã có chủ trương. Dầu khi thượng hoàng về triều, nghe danh nghĩa chính đáng này tất cũng sẽ vui lòng vậy.

Phò mã Triệu Câu cũng hết lời tâu xin thái hậu, bấy giờ thái hậu mới gật đầu. Ai nấy đều sụp lạy rồi lui ra.

Lại nói chuyện nàng Diễm Tuyết vào bái yết Mạnh Lệ Quân Vương phi, hai bà Thái phi cùng Hùng hậu cùng hai Công chúa<sup>82</sup> đều quý mến nàng là người có tài học, vừa có đức hạnh. Bấy giờ mọi người đều được vui vẻ, chỉ có Mạnh Lệ Quân Vương phi áy náy nghĩ thầm:

“Việc này ta khó nghĩ quá! Chỉ sợ thượng hoàng mãi không về triều thì bao giờ cho Thiên tử lại được lên ngôi đại bảo. Thái hậu chỉ sinh hạ có một mình Thiên tử mà nay bị lãnh cung giam cầm thì tài nào không phải đau lòng. Sự biến này thật gây ra tụt tay Mạnh Lệ Quân, còn biết tránh sao cho khỏi tội!”

Mạnh Lệ Quân vương phi nghĩ quanh nghĩ quẩn lại cau mày nghiên răng mà căm tức Phi Giao. Mạnh Lệ Quân vương phi nói:

– Phi Giao mày hồi mày! Mày thật làm hại cha mẹ. Khiến cho cha mẹ mang tiếng bất trung. Sao mày không chết đi cho rồi, một đứa con bất hiếu như mày còn sống làm chi! Phu quân ta từ khi bỏ đi, biệt vô âm tín. Tô phu nhân và Lưu phu nhân cũng vì mày mà phải chịu bao nhiêu nỗi đắng cay. Ngày nay con cái hai phu nhân đều giữ được tiết nghĩa vẹn toàn, không ngờ ta lại vô phúc sinh ra đứa con gái yêu quái như thế!

Mạnh Lệ Quân ngẫm nghĩ hồi lâu, lại thở dài mà than rằng:

– Quái lạ! Hay là cơ trời báo ứng chẳng ngoa! Chỉ vì năm xưa ta cứ nhẫn tâm mà tham luyến cái cái ngôi Thừa tướng mãi! Ta nhớ khi Hoàng Phủ Kinh vương sắp tạ thế, còn vì ta mà phàn nàn vì nỗi năm xưa ta ngang ngạnh, dám kháng cự cùng phụ huynh ở chốn triều đường.

Mạnh Lệ Quân Vương phi càng nghĩ lại càng hối hận, giọt châu lã chã khôn cầm. Thái hậu và mọi người thấy vậy, ai cũng kinh ngạc mà hỏi rằng:

---

<sup>82</sup> Gia Tường và Hưng Bình

– Chẳng hay vì có chi mà Vương phi lúc nào cũng không ráo nước mắt.

Mạnh Lệ Quân Vương phi giải nỗi thương tâm của cho mọi người nghe. Mọi người đồng thanh mà rằng:

– Chẳng qua Vương phi quá nghĩ mà tự trách mình đó thôi, chứ Phi Giao đâu là con Vương phi nhưng từ khi tiến vào hoàng cung, vẫn giữ được một lòng trinh tẫn, nếu không có Mã Thuận và Đồ Man Hưng Phục đêm ngày xui giục thì Phi Giao cũng không đến nỗi làm càn.

Nói chưa dứt lời thì bỗng thấy Hùng hậu quì xuống mà tâu Thái hậu rằng:

– Muôn tâu thái hậu! Hai mẹ con thần thiếp sở dĩ còn sống đến ngày nay, đều là nhờ một tay Mạnh Vương phi cứu giúp. Thần thiếp không biết chi báo đáp, chỉ xin cúi đầu sụp lạy mà nhận Vương phi làm nghĩa mẫu. Nếu Thái hậu không ân xá cho nhà Hoàng Phủ thì cha mẹ thần thiếp tưởng cũng không bao giờ nên ân xá vậy.

Thái hậu nghe nói gật đầu. Hai bà thái phi cùng hai công chúa cũng mừng rỡ mà nói rằng:

– Đó là một việc ơn trả nghĩa đền, Hoàng hậu nghĩ chí phải.

Mạnh Lệ Quân vương phi cố ý chối từ, Hùng hậu cứ sụp lạy mà nhận nghĩa mẫu, hoàng tử cũng sụp lạy mà nhận là ngoại tổ mẫu. Hết thấy đều chuyện trò vui vẻ, rồi lại truyền bày tiệc để cùng nhau uống rượu.

Sáng hôm sau, rung chuông nổi trống thái hậu ra ngự triều. Hoàng tử cũng đội mũ ngọc mặc áo bào, ngồi một cái kiệu nhỏ theo Thái hậu ra Kim Loan điện. Các quan văn võ triều thần đã sắp hàng ở dưới sân rồng. Tả ban thì Hán vương và Triệu vương đứng đầu; hữu ban thì có Phò mã Triệu Câu và Tề vương đứng đầu, đều phủ phục làm lễ triều kiến. Bỗng thấy các nội giám truyền chỉ rằng:

– Thái hậu truyền chỉ Tề vương, Nguyễn Long Quang tướng công, Hán vương và Triệu vương cùng lên trên điện.

Mọi người vâng mệnh bước lên. Thái hậu nói:

– Nguyễn tướng công ơi! Việc đông cung hoàng tử thế nào, tướng công vốn đã biết rõ. Hôm trước hoàng tử đã tiếp kiến Hán vương và Triệu vương rồi, ngày nay ta cho hoàng tử ra tiếp kiến các quan văn võ triều thần, tướng công nên tuyên đọc tờ chiếu thư cho các quan nghe, và bảo các quan xét nghiệm cái văn trên bàn tay cùng điểm thất tinh ở dưới bàn chân của hoàng tử để khiến các quan đều được biết rằng giang sơn đã có chủ trương; mà một nhà Hoàng Phủ công này cũng đủ chuộc với tội kia.

Nói xong, truyền gọi nội giám Lăng Mậu mời hoàng tử lên điện, Nguyễn Long Quang tay cầm tờ chiếu thư, cất cao tiếng mà tuyên đọc. Các quan văn võ triều thần nghe xong, ai nấy đều ngẩn mặt nhìn nhau. Bỗng thấy nội giám Lăng Mậu đưa Hoàng tử ra đứng trước điện. Các quan ngẩng nhìn thì trông thấy Hoàng tử mặt mũi khôi ngô, hai mắt sáng quắc, thật giống Thượng hoàng như đúc. Nội giám Lăng Mậu cầm tay Hoàng tử cho các quan triều thần xem, lại tháo bỏ giày ra thì dưới bàn chân quả nhiên có điểm thất tinh,

ai lấy đầu lấy làm kinh ngạc. Các quan văn võ triều thần phủ phục làm lễ triều kiến Hoàng tử, và dâng câu chúc mừng Thái hậu.

Thái hậu phán hỏi các quan triều thần rằng:

– Ngày nay Thiên tử đã bị phế, ta muốn lập Hoàng tử, các quan nghĩ thế nào?

Các quan triều thần đều một lòng ưng thuận. Hán vương cũng tâu rõ sự thể đầu đuôi. Thái hậu lại hỏi các quan trong tôn thất rằng:

– Nếu ai có còn nghi ngờ điều gì thì cứ nói.

Các quan tôn thất đều nín lặng không ai nói gì. Tề vương quì xuống tâu rằng:

– Xin thái hậu mau mau giáng chỉ ân xá cho nhà Hùng vương. Nhà Hùng vương thật là một nhà trung nghĩa, xưa nay ít có! Lại có một người tiểu thiếp họ Hạng, dầu chưa kết hôn cùng họ Hùng, mà cũng tình nguyện vào nhà giam, để đêm ngày hầu hạ. Muôn tâu Thái hậu! Bấy giờ kẻ hạ thân quá nghe lời Đồ Man Hưng Phục đem quân đi nã tróc gia quyến nhà Hùng vương. Ba trăm gia binh nhà họ Hùng đã toan liều mình cứu chủ, Hùng vương phải gạt đi, rồi cúi đầu đành vào ngục thất, cam chịu cực khổ trăm chiều, nhất là Phi Loan quận chúa lại càng đáng khen, một lòng thủ tiết, tình nguyện vào nhà giam, mà không hề oán hận. Nay xin thái hậu tức khắc giáng chỉ ân xá, hà tất phải đợi đến khi Thượng hoàng về triều.

Thái hậu nghe lời tâu, chưa kịp phán bảo ra làm sao thì phò mã Triệu Câu cùng hai em phủ phục ở dưới sân rồng mà tâu rằng:

– Thần chẳng nghe lời tâu của Tề vương, tự biết tội ác của mình không để đâu cho hết, chút công nhỏ mọn kia sá kể làm chi. Ngày nay triều chính đã yên, xin thái hậu đem thần đẳng giam vào ngục thất với Mã Thuận và Đồ Man Hưng Phục, để sau này xét đoán tội trạng mà đem ra hành hình.

Thái hậu ngẫm nghĩ một chút rồi phán rằng:

– Phò mã Triệu Câu ơi! Ngày nay chưa bắt được Đồ Man Định Quốc thì toán giặc ở Kim Lăng kia ta còn phải nhờ sức phò mã mới xong. Vả hai quốc cứu cũng có nhiều công lao, nếu trị tội hai quốc cứu thì sau này còn lấy chi mà khuyến khích được người khác.

Nguyễn Long Quang tướng công lại quì xuống mà tâu rằng:

– Nhà Hoàng Phủ quyết không bao giờ nên trị tội. Nếu không nhờ có công xách giỏ thuốc ở trong cung ra thì Hoàng tử lấy đâu còn đến ngày nay. Huống chi công ly gián cha con Đồ Man Hưng Phục cũng tự Mạnh Lệ Quân vương phi bày ra mà một tay Vương phi đã cứu chữa cho Thái hậu và Tả cung Hoàng hậu, Hoàng Phủ Tương vương lại liều thân đi tìm Thượng hoàng đã tám năm nay, cửa nhà tan nát đều vì việc nước. Dầu rằng gây vạ tự tay Phi Giao hoàng hậu, nhưng một nhà đều có công lao lớn như thế, nữ nào mà để đi lụy cho đành.

Hán vương khóc mà tâu rằng:

– Phò mã Triệu Câu thật là một người trung thành vị quốc, chớ nên trị tội.

Triệu vương cùng Hoàng tử đồng thành mà râu rắng:

– Ngày nay triều đình còn đang hiểm người, phò mã Triệu Câu khác nào như một cái trụ đá cho nước nhà. Hai vị quốc cữu cũng đều tài cao trí rộng, nếu ngày nay giam vào trong ngục thất, thì còn lấy ai phò tá hoàng gia, hướng chỉ loài gian chưa quét sạch, gánh giang sơn này còn phải ghé một vai, há nên đem cái tội lỗi tầm thường mà khắc trách nhà Hoàng Phủ. Còn chuyện Phi Giao lộng quyền chuyên chính, chẳng qua cũng là lỗi đạo với quân thượng, chứ chưa đến nỗi dâm độc như Võ Tắc Thiên đời Đường, dám xin Thái hậu xét rõ chân tình, chớ nên câu nệ tiểu tiết vậy.

Tề vương cùng các quan triều thần đều đồng thanh bảo tấu. Thái hậu truyền bảo phò mã Triệu Câu cùng hai quốc cữu rằng:

– Các quan triều thần đã đồng thanh tâu xin như vậy thì phò mã cùng hai quốc cữu cũng không nên nói gì nữa. Ngày nay trước hết hãy xét đoán tội Mã Thuận và Đồ Man Hưng Phục, rồi sau sẽ ân xá Hùng vương. Còn việc đi đánh Kim Lăng, phò mã nghĩ sai ai cho được?

Phò mã quì xuống tâu rằng:

– Muôn tâu Thái hậu! Qua nguyên soái của Triệu vương là Vệ Dũng Bưu, trí dũng kiêm toàn lại có quan tán thiện là Hùng Khởi Thần vốn là người tài giỏi. Vả có Lưu Quý bày mưu lập kế thì chẳng bao lâu tất sẽ dẹp yên được Kim Lăng. Muôn tâu thái hậu! Còn các chính sự trong triều mà khi trước Phi Giao biến cải thì nay xin thái hậu giao cho tòa nội các chỉnh đốn lại, lại theo như qui tắc của tiên vương thuở xưa. Việc xét đoán tội ác Mã Thuận và Đồ Man Hưng Phục thì xin thái hậu giao cho Tề vương hội đồng cùng tam pháp ti đòi nội giám Lăng Mậu ra, bắt khai khẩu cung mà tra hỏi cho được thực trạng.

Thái hậu nghe nói chuẩn tấu, Tề vương phụng mệnh tức khắc đi thẳng sang Tam pháp ti, nội giám Lăng Mậu đã chờ sẵn tại đây. Khi tới nơi Lăng Mậu và các quan trong tam pháp ti đều đứng dậy nghênh tiếp. Bấy giờ quân sĩ sắp hàng hai bên, gương tuốt sáng loè, thủ ngục quan giải Mã Thuận vào để hậu chắt. Mã Thuận thương tích chưa khỏi, xiết bao đau đớn, bỗng nghe Tề vương cất to tiếng lên mà rằng:

– Mã Thuận! Tội ác của ngươi trong mười năm nay, nhà ngươi nên cứ thực tường khai. Nếu dám ần nặc điều gì, ta sẽ đánh cho xương rơi thịt nát.

Mã Thuận nói:

– Dám bẩm đại vương! Kẻ nô tỳ này chẳng qua chỉ cung ứng cho những việc vặt như xuất nhập chiếu chỉ mà thôi. Còn các khác trong thì có Phi Giao hoàng hậu, ngoài thì có Đồ Man đại vương, chứ không can dự gì đến tôi vậy!

Tề vương nổi giận mà rằng:

– Tội ác nhà ngươi kể sao cho xiết! Nào phiến hoặc hữu cung và hãm hại chính cung, để cho di luy đến Hùng vương, khiến cho Lương thừa tướng tức giận mà tự tử. Nhà ngươi lại còn tự tiêu của kho, tính tham vợ vét, bán nước buôn quan và giao thông với đảng phản nghịch. Tội ác rành rành ra đó, sao nhà ngươi còn dám già mồm!

Nói xong, liền ngoảnh lại truyền cho quân sĩ lấy roi đánh. Mã Thuận máu chảy đầm đìa, mê rồi lại tỉnh. Tề vương lại quát to lên mà rằng:

– Nếu nhà ngươi còn không chịu thú cho thật thì ta sẽ phải dùng đến hình cụ.

Mã Thuận trước còn kêu khóc, sau chết ngất đi. Tề vương lại truyền cho quân sĩ lấy nước lã phun vào mặt cho tỉnh. Khi Mã Thuận tỉnh khóc mà kêu rằng:

– Trẫm lạy đại vương! Kẻ nô tỳ này xin thú.

Mã Thuận thú hết mọi tội: Vì sao mà lập mưu hãm hại chánh cung; tại vì sao mà giao thông với Đồ Man Hưng Phục tâu xin gia phong “cửu tích” cho Hoàng Phủ Tương vương; lại vì sao mà bày kế sai quan Doãn Thượng Khanh tướng công cùng quan Trọng nguyên là Hùng Khởi Phụng đi sứ ngoại quốc. Mã Thuận lại thú nhận cả cái cơ vì sợ hai bà Thái phi bày lời sàm báng, vậy nên tâu xin cho Hán vương và Triệu vương phải đi thụ phong. Còn việc thượng hoàng bỏ đi và việc bùa đầu của chánh cung thì thật không hiểu ra làm sao cả.

Mã Thuận lại nói:

– Tôi trót dại làm liều, cũng vì tham lam của cải mà quá tin lời Đồ Man Hưng Phục. Bao nhiêu những việc tôi làm, toàn thị là bởi một tay Đồ Man Hưng Phục chủ trương mưu kế. Nay đại vương hỏi đến, tôi xin thú thực, còn sống chết còn nhờ lượng đại vương.

Tề vương truyền quân sĩ giải Đồ Man Hưng Phục vào để đối chất với Mã Thuận. Đồ Man Hưng Phục thở dài mà than rằng:

– Việc đã xảy ra dường này, chẳng lẽ tôi lại đổ lỗi cho một mình Mã Thuận. Nguyên tôi lúc trước chỉ cầu được thăng quan tiến chức, không ngờ khi hữu cung thay cầm quyền chính, lại được lên làm thừa tướng, phú quý đến thế tưởng cũng đã cùng cực lắm thay. Và thượng hoàng bỏ đi, thái hậu bị bệnh, thiên tử nhu nhược, hữu cung đâu có tài lược, nhưng bao giờ cũng là nữ lưu. Vì thế mà tôi mới mượn uy quyền của hữu cung để mưu toan đại sự, chẳng may bị đưa nghịch tử bất hiếu, lừa cha dối anh, để đến nỗi nên cơ hội này. Những lời Mã Thuận cung xưng, quả thật không sai chút nào vậy.

Sáng hôm sau, Tề vương đem những lời cung của Mã Thuận và Đồ Man Hưng Phục vào cung đệ trình Thái hậu. Thái hậu xem xong, nổi giận mà phán rằng:

– Nếu vậy thì tội ác của con Phi Giao, ta không thể nào mà khoan thứ được. Lòng người nham hiểm, việc gia phong “cửu tích” cho Hoàng Phủ Tương vương, ta vẫn tưởng là Đồ Man Hưng Phục vì xiểm mị Thiên tử mà tâu xin, không ngờ lại là kế của con Phi Giao vậy. khi ấy Mai Thái phi cố can ta, không nên để cho Hoàng Phủ Tương vương cáo về, sợ trong triều thiếu người trông cậy, nhưng ta lại lo về nỗi nhà Hoàng Phủ ta thịnh mãn thái quá, vậy nên mới thuận cho Hoàng Phủ Tương vương cáo về. Ai ngờ điều mắc kế con Phi Giao vậy. Thế thì tài lược của con Phi Giao này, lại có phần hơn Võ Tắc Thiên thuở trước. Bây giờ các quan văn võ triều thần nên cùng nhau hội nghị xem con Phi Giao đáng trị tội gì?

Phò mã Triệu Câu và hai quốc cửu quì xuống tâu:

– Tội con Phi Giao không thể khoan thứ được, xin phân thân trăm mảnh, để làm gương cho đấng gian ác mai sau.

Thái hậu ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

– Con Phi Giao dẫu có tội, nhưng đã sắc phong làm hoàng hậu trong bấy nhiêu năm, vậy cũng nên khinh giảm một chút.

Phò mã Triệu Câu nói:

– Muôn tâu thái hậu! Kẻ hạ thần thiết tưởng nên gia trọng, chớ không nên khinh giảm.

Các quan văn võ triều thần đều đồng thanh mà tâu xin Thái hậu khoan tha cho Phi Giao.